

Bỉm Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147, Điều 101, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 280, 282, 292, 299, 317, 318, 320, 322, 351, 463, 466, 468, 500 và 501 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91 và Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số:37/2021/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận , thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T-Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: ông: Trần Trung K, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh thị xã B.

Theo quyết định ủy quyền số:545/QĐ-BIDV ngày 22/6/2021

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh thị xã B

Theo giấy ủy quyền số:465/QĐ- BIDV.BS ngày 23/6/2021

- **Bị đơn:** 1/ Ông Ngô Doãn T - sinh năm 1968
2/ Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1971
Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- * Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ về việc:
- + Rút yêu cầu một phần khoản tiền nợ gốc: 650.000.000đ(Sáu trăm năm mươi triệu đồng)
- + Rút yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là đăng ký xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda BKS: 29C- 757.91, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 362580 do Công an Thành phố H cấp ngày 19/01/2017, chủ sở hữu là ông Ngô Doãn T.

* Về số nợ: Các đương sự thống nhất ông Ngô Doãn T và bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là 2.880.775.341đ (Hai tỷ, tám trăm tám mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi một đồng). Trong đó nợ gốc: 2.450.000.000đ, lãi trong hạn: 285.715.341đ, lãi quá hạn: 145.060.000đ.

Ông Ngô Doãn T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm liên đới thanh toán (trả nợ) cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 2.880.775.341đ (Hai tỷ, tám trăm tám mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi một đồng) và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng kể từ ngày 21/7/2022 cho đến khi thanh toán hết dư nợ cho ngân hàng.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Thi hành án xử lý tài sản thế chấp(kê biên phát mại tài sản) để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thôn Xuân Hội, xã Tiến Lộc, huyện H, tỉnh T theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 513802, số vào sổ cấp GCN: CH 07528 do UBND huyện H cấp ngày 31/12/2019 cho ông Ngô Doãn T. Hợp đồng thế chấp Bất động sản số: 01/2020/2079940/HĐBĐ ký ngày 14/02/2020 và giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B và Bên thế chấp là ông Ngô Doãn T; bà Nguyễn Thị N đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật và của Đ. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2020/2079940/HĐBĐ ký ngày 14/02/2020 giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh B và Bên thế chấp là ông Ngô Doãn T; bà Nguyễn Thị N đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và của BIDV.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 010194, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02061 do UBND thị xã B cấp ngày 16/07/2018 cho ông Ngô Doãn T. Hợp đồng thế chấp Bất động sản số: 02/2020/2079940/HĐBĐ ký ngày 28/04/2020 giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B và Bên thế chấp là ông Ngô Doãn T đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật và của BIDV.

- Xe ô tô con, nhãn hiệu: Lexus, số loại: GX470, loại xe: ô tô con, biển kiểm soát: 29A-072.94 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 083292 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2015. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/2020/2079940/HĐBĐ ký ngày 24/04/2020 giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B và Bên thế chấp là ông Ngô Doãn T; bà Nguyễn Thị N đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật và của BIDV.

Nếu việc phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho ngân hàng thì ông T, bà N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng BIDV số tiền còn nợ lại cho đến khi trả hết nợ. Nếu tài sản thế chấp sau khi phát mại trả cho ngân hàng còn thừa thì trả lại cho ông Tuấn, bà Niên.

*** Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:** Ông Ngô Doãn T và bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí KDTM là: 44.807.500đ(Bốn mươi bốn triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng)(mỗi người chịu 22.403.750đ).

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 48.266.000đ(Bốn tám triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã B theo biên lai thu số:AA/2021/0005008 ngày 01/10/2022.

*** Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo phiếu thu ngày 16/11/2021 số tiền là 10.000.000đ(Mười triệu đồng), Tòa án chi tiền xem xét thẩm định tại chỗ tổng 6.000.000đ. Tòa án đã trả lại tiền thừa 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) theo phiếu chi tiền tạm ứng chi phí thẩm định ngày 21/7/2022 cho Ngân hàng TMCP Đ.

Ông Ngô Doãn T, bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 6.000.000đ(Sáu triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKDND thị xã Bỉm Sơn
- Chi cục Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ